TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52**/2024/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 251/2023/TLST – DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp TT, xã TB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số ***, ấp MAC, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Trần Thanh Tr, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: Khu phố *, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Tuyên bố hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 23/10/2019 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị U, ông Trần Thanh Tr với anh Nguyễn Thái S đối với thửa đất số ***, tờ bản đồ số **, tọa lạc tại khu phố *, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Ông Tr và bà U tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất số ***, tờ bản đồ số **, tọa lạc tại khu phố *, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị U và ông Trần Thanh Tr có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Thái S tổng số tiền vốn và lãi là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Trong đó: Tiền vốn là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Thanh Tr và Nguyễn Thị U có nghĩa vụ liên đới chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm dân sự không có giá ngạch và 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Thái S số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số ******* và 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số ******* cùng ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCN.

- Về chi phí tố tụng khác: Anh Nguyễn Thái S tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, trích lục và định giá tài sản số tiền 2.088.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) và đã nộp xong.

3. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 703421, số vào sổ cấp GCN: CS08306 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho anh Nguyễn Thái S vào ngày **/**/**** để cấp đổi lại cho bà Nguyễn Thị U và ông Trần Thanh Tr theo quy định pháp luật. Trong trường hợp không thu hồi được thì kiến nghị hủy theo quy định.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện MCN (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang